

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CM
TỈNH AN GIANG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 34/2020/HS-ST

Ngày: 25-8-2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CM, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Văn Dương.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Hồng Huệ;

Ông Trần Thanh Sang.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Trung Kiên, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện CM, tỉnh An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện CM, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: Ông Lê Hoàng Vinh - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 8 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện CM, tỉnh An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 35/2020/HS-ST ngày 04 tháng 8 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 34/2020/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 8 năm 2020 đối với bị cáo:

Trần Thị T, sinh năm 1966, tại huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang; nơi cư trú: ấp T1, thị trấn ML, huyện CM, tỉnh An Giang; nghề nghiệp: mua bán; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Phật giáo; Trình độ học vấn: 01/12; Con ông Trần Quốc A, sinh năm 1936 (chết) và bà Nguyễn Thị V, sinh năm 1937 (chết); chồng: Phạm Văn T, sinh năm 1965; Con: có 02 người, lớn sinh năm 1993, nhỏ sinh năm 1995.

- Anh, chị, em ruột: Có 06 người, bị cáo là người thứ ba.

Quá trình nhân thân: Từ nhỏ sống chung cha mẹ, đi học đến lớp 01 nghỉ. Ngày 12/01/2003, bị Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp, khởi tố về tội “*Trộm cắp tài sản*”, đến ngày 30/9/2003, Viện kiểm sát nhân dân huyện Lấp Vò, ra quyết định đình chỉ vụ án, đình chỉ bị can. Ngày 13/01/2005, bị Tòa án nhân dân huyện Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp, xử phạt 09 tháng tù, về tội “*Trộm cắp tài sản*”, chấp hành xong ngày 08/7/2005. Ngày 02/10/2008, bị Tòa án nhân dân thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp, xử phạt 01 năm 06 tháng tù, về tội “*Trộm cắp tài sản*”, chấp hành xong ngày 11/10/2009. Đã chấp hành xong án phí của 02 bản án.

- Tiền án, tiền sự: Không.

- Bị tạm giam ngày 02/6/2020 đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại:

Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1972. nơi cư trú: ấp LT, xã LĐ B, huyện CM, tỉnh An Giang (vắng mặt).

Người làm chứng:

- Bà Trần Thị V (T), sinh năm 1979; nơi cư trú: ấp LT, xã LĐ B, huyện CM, tỉnh An Giang (vắng mặt).

- Bà Lê Thị Phương T, sinh năm 1994; nơi cư trú: ấp 3, xã HT, huyện TM, tỉnh Đồng Tháp (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ 30 phút ngày 02/6/2020, Trần Thị Thủy đi bộ đến khu vực ấp Long Thành, xã Long Điền B, huyện CM, phát hiện Nguyễn Thị Thắm nằm ngủ trên võng trong nhà, bên cạnh có 01 tủ bằng kính đặt trên đầu giường, bên trong tủ có nhiều thẻ cào điện thoại di động, nên Thủy nảy sinh ý định lấy trộm. Thủy đi vào bên trong nhà, lên lấy trộm 97 thẻ cào điện thoại di động mạng Viettel, Mobifone, Vinaphone, Vietnamobile mệnh giá 10.000 đồng, 20.000 đồng và 50.000 đồng, cất giấu vào túi áo khoác bên trái của Thủy đang mặc. Lúc này, Thắm giật mình thức dậy phát hiện, nên tri hô cùng Lê Thị Phương T, Trần Thị V bắt giữ Thủy và trình báo Công an xã Long Điền B.

* Vật chứng thu giữ: 97 thẻ cào điện thoại mạng Viettel, Mobifone, Vinaphone, Vietnamobile mệnh giá 10.000 đồng, 20.000 đồng và 50.000 đồng.

* Căn cứ Kết luận định giá tài sản số 14/KL-HĐĐG ngày 05/6/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện CM: 07 thẻ cào Vinaphone mệnh giá 10.000 đồng, 11 thẻ cào Vinaphone mệnh giá 20.000 đồng, 05 thẻ cào Vinaphone mệnh giá 50.000 đồng, 12 thẻ cào Viettel mệnh giá 10.000 đồng, 15 thẻ cào Viettel mệnh giá 20.000 đồng, 10 thẻ cào Viettel mệnh giá 50.000 đồng, 08 thẻ cào Mobifone mệnh giá 10.000 đồng, 05 thẻ cào Mobifone mệnh giá 20.000 đồng, 03 thẻ cào Mobifone mệnh giá 50.000 đồng, 09 thẻ cào Vietnamobile mệnh giá 10.000 đồng, 12 thẻ cào Vietnamobile mệnh giá 20.000 đồng, tổng trị giá là 2.120.000 đồng.

Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện Chợ Mới khởi tố, tạm giam Trần Thị T để điều tra xử lý.

Tại Bản cáo trạng số 35/CT-VKSCM ngày 04 tháng 8 năm 2020, Viện kiểm sát nhân dân huyện CM đã truy tố bị cáo Trần Thị T về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên trình bày nội dung luận tội: Giữ nguyên nội dung truy tố đối với bị cáo Trần Thị T. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều

173; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Trần Thị T từ 09 tháng đến 01 năm tù.

Về trách nhiệm dân sự: bị hại đã nhận lại được tài sản không yêu cầu bồi thường đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, giải quyết.

Về xử lý vật chứng: 97 thẻ cào điện thoại mạng Viettel, Mobifone, Vinaphone, Vietnamobile mệnh giá 10.000 đồng, 20.000 đồng và 50.000 đồng đã trả lại cho bị hại nên đề nghị không xem xét, giải quyết.

Bị cáo Trần Thị T khai nhận đã thực hiện hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng truy tố, không tranh luận với nội dung luận tội của đại diện Viện kiểm sát và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

Bị hại trình bày: Bị mất trộm 97 thẻ cào điện thoại di động, như nội dung vụ án đã nêu. Đã được Cơ quan điều tra trao trả 97 thẻ cào, không yêu cầu bồi thường và xin giảm nhẹ cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Mặc dù đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ giấy triệu tập tham gia phiên tòa nhưng tại phiên tòa bị hại, người làm chứng vắng mặt. Tuy nhiên, những người vắng mặt đã có lời khai trong hồ sơ vụ án nên việc vắng mặt của họ không gây cản trở cho việc xét xử. Vì vậy, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt theo quy định của pháp luật.

[2]. Tại phiên tòa, bị cáo Trần Thị T khai nhận hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng mà Kiểm sát viên đã công bố. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong giai đoạn điều tra, truy tố; lời khai của bị hại, những người làm chứng và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Từ những căn cứ trên, đã có đủ cơ sở xác định: bị cáo đã lợi dụng sự sơ hở của chủ sở hữu tài sản, bị cáo đã thực hiện hành vi lén lút lấy trộm tài sản là 97 thẻ cào điện thoại trị giá 2.120.000 đồng. Do đó, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Quyền sở hữu tài sản là một trong những quyền cơ bản được pháp luật ghi nhận và bảo vệ. Đồng thời, sẽ áp dụng chế tài nghiêm khắc nhất là hình phạt đối với những người xâm phạm đến quyền sở hữu của người khác. Để sở hữu được tài sản, người lao động phải trải qua quá trình lao động và tích lũy lâu dài mới tạo lập được.

Bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, đang ở độ tuổi lao động, lẽ ra bị cáo phải tích cực lao động để tạo thu nhập tự nuôi sống bản thân nhưng ngược lại vì tham lam, muốn có được tài sản của người khác mà không phải tốn công sức lao động, bị cáo cố ý thực hiện hành vi phạm tội, điều này cho thấy ý thức xem thường pháp luật của các bị cáo. Xét thấy, bị cáo là người có nhân thân xấu, từng bị xử phạt về tội trộm cắp tài sản. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến quyền sở hữu của người khác, xâm phạm trật tự quản lý của Nhà nước mà còn gây mất trật tự trị an tại địa phương. Do đó, cần có hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo để đảm bảo tính răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[3]. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo tỏ rõ thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tài sản đã được thu hồi trả lại cho chủ sở hữu. Quá trình điều tra bị hại có đơn xin giảm nhẹ giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự nên Hội đồng xét xử có xem xét cho bị cáo khi quyết định hình phạt.

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4]. Về xử lý vật chứng: 97 thẻ cào điện thoại mạng Viettel, Mobifone, Vinaphone, Vietnamobile mệnh giá 10.000 đồng, 20.000 đồng và 50.000 đồng đã trả lại cho bị hại là phù hợp nên đề nghị không xem xét, giải quyết.

[5]. Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo thu nhập không ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6]. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu bồi thường nên không xem xét, giải quyết.

[7]. Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 173, Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tuyên bố bị cáo Trần Thị T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt: Bị cáo Trần Thị T 09 (chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 02/6/2020.

Căn cứ Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Căn cứ vào Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh An Giang xét xử phúc thẩm. Riêng bị hại vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo là 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Chợ Mới (2);
- Tòa án nhân dân tỉnh (1);
- Sở Tư pháp (1);
- Nhà Tạm giữ (2);
- Cơ quan điều tra (1)
- Phòng hồ sơ (1);
- Thi hành án DS huyện (1);
- Bộ phận THA Tòa án (1);
- UBND xã (thị trấn) nơi BC cư trú (1);
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu Văn phòng (1).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Phạm Văn Dương

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Hồng Huệ Trần Thanh Sang

Phạm Văn Dương

